

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	16,800 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-2.9%	-7.7%

DT thuần	2024		
	110	YoY	▼ 7.00
	tỷ VNĐ		▼ 6.0%

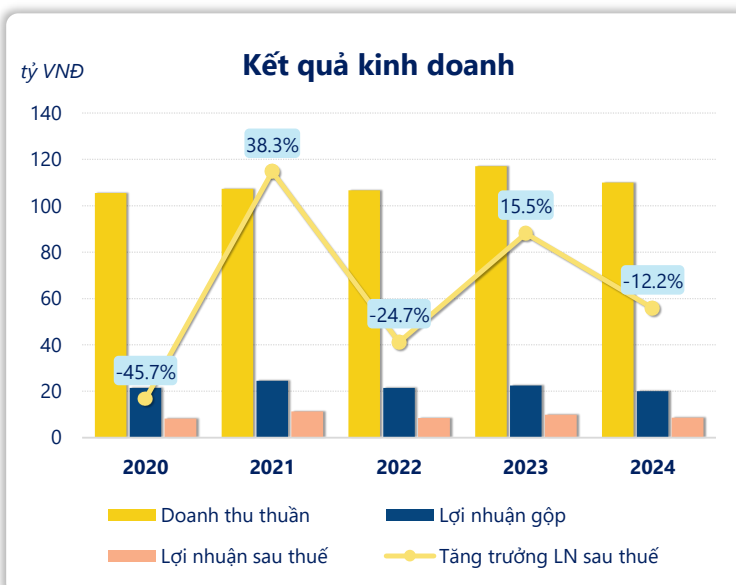
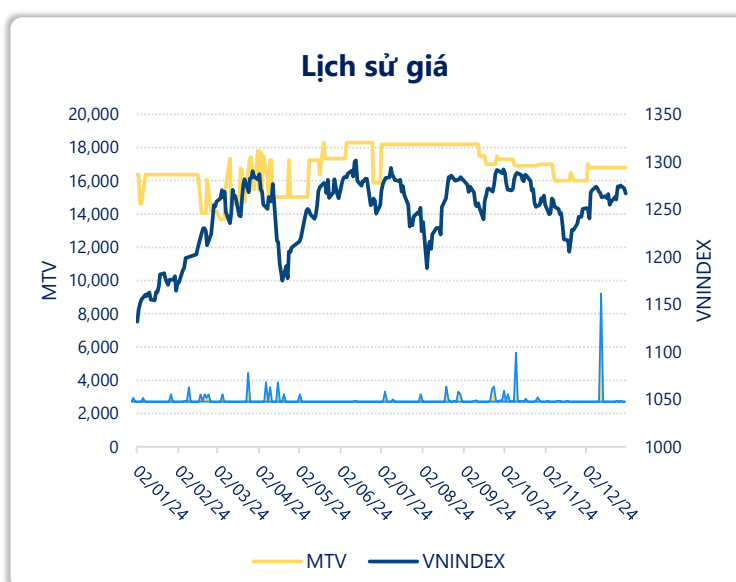
LN gộp	2024		
	20.1	YoY	▼ 2.40
	tỷ VNĐ		▼ 10.8%

LN thuần	2024		
	11.8	YoY	▼ 0.70
	tỷ VNĐ		▼ 6.1%

LN sau thuế	2024		
	8.67	YoY	▼ 1.20
	tỷ VNĐ		▼ 12.2%

ROE	2024		
	8.8%	+/- YoY	▼ 1.2%

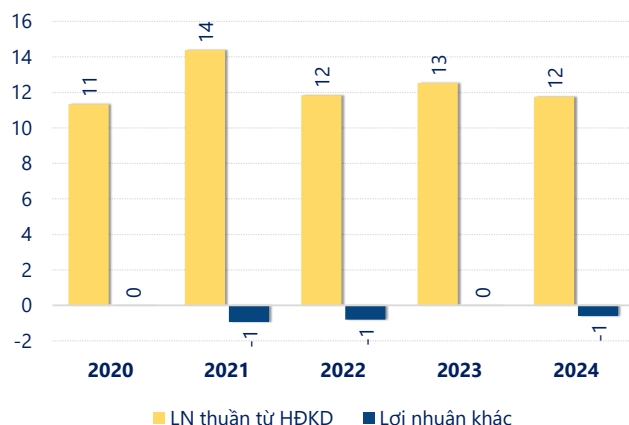
ROA	2024		
	7.5%	+/- YoY	▼ 1.0%



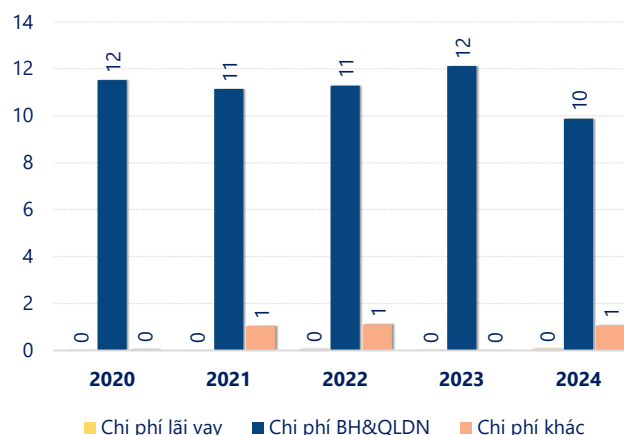
Năm **2024**, MTV ghi nhận doanh thu thuần **110.0** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **8.67** tỷ đồng, lần lượt **giảm 6.04%** và **giảm 12.2%** so với năm trước.

Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **8.84%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.

tỷ VNĐ

Cơ cấu lợi nhuận

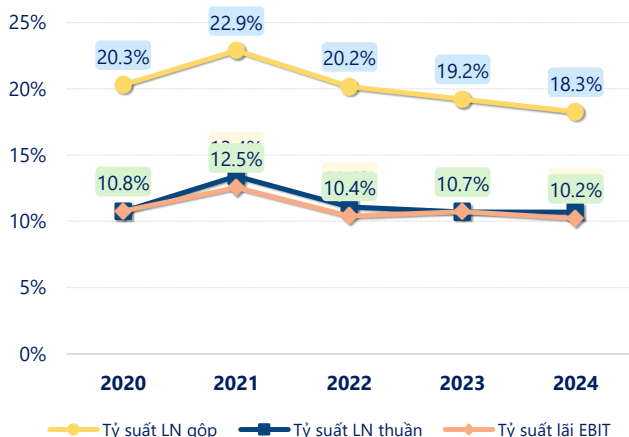
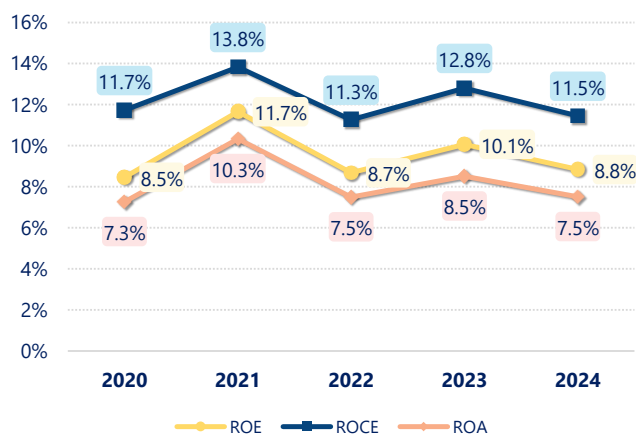
tỷ VNĐ

Cơ cấu chi phí

Năm **2024**, MTV có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **11.76** tỷ đồng, **giảm đi 0.77** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (12.37 tỷ đồng) là 0.61 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **0.07** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **9.87** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 1.06** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của MTV năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **8.84%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

Tỷ suất lợi nhuận**Tỷ suất sinh lợi**

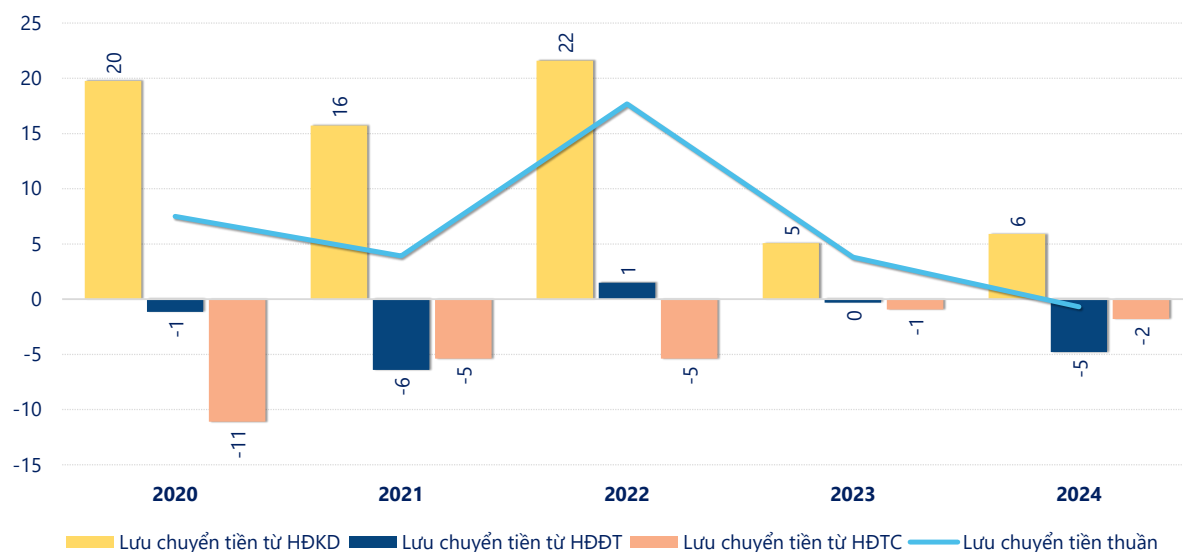
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	105	107	107	117	110
Giá vốn hàng bán	84.1	82.8	85.2	94.6	89.9
Lợi nhuận gộp	21.4	24.6	21.5	22.5	20.1
Doanh thu HĐTC	1.47	0.98	1.66	2.16	1.62
Chi phí TC	0.02	0.01	0.06	0.02	0.07
Chi phí lãi vay	0.02	0.01	0.06	0.02	0.07
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	11.5	11.1	11.3	12.1	9.87
LN thuần từ HĐKD	11.3	14.4	11.8	12.5	11.8
Lợi nhuận khác	0.01	-0.94	-0.80	0.01	-0.60
LN trước thuế	11.3	13.5	11.0	12.5	11.2
Lợi nhuận sau thuế	8.20	11.3	8.55	9.87	8.67
LNST của CĐ cty mẹ	8.20	11.3	8.55	9.87	8.67

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của MTV bằng **-0.69** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (3.79 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **5.90** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-4.78** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-1.81** tỷ đồng.